

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST

Ngày: 01/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Võ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày: 06/6/1993, Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 1/343 tổ 5, ấp Đ, xã L, huyện C, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị N, sinh năm: 1968; Anh chị em: có 2 người (lớn sinh năm: 1995 và nhỏ sinh năm: 2000).

Tiền án: Theo bản án số 29/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ xử phạt Phan Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2020.

Tiền sự: Ngày 05/3/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Cần Giờ ra quyết định số 51/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng đối với Phan Văn T do có hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, Phan Văn T ngụ tại số: 1/343 Tổ 5, ấp Đ, xã L, huyện C, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T từ nhà đón xe ôm qua khu vực cầu đò X thuộc khu phố G, thị trấn C để đi qua V bằng phà CG – VT mua ma túy về sử dụng. T đi phà đến VT khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, rồi đón xe ôm đến một con hẻm không nhớ tên đường thuộc Thành phố VT và nhờ người xe ôm khác mua ma túy giùm với số tiền 500.000 đồng, trả tiền công 50.000 đồng, người xe ôm đồng ý, kêu T đứng đợi ở đầu hẻm. Khoảng 5 phút sau người xe ôm quay lại đưa cho T 01 (một) gói nylon bên trong chứa ma túy, Phan Văn T bỏ gói ma túy vừa mua được vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet cất giấu bên trong túi quần bên trái T mặc, rồi trở về huyện Cần Giờ. Khi T đang đi bộ lên phà tại khu vực thuộc Tổ 01, khu phố G, thị trấn C, huyện C vào khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cần Giờ kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói nylon bên trong chứa ma túy, cùng một số vật chứng khác có liên quan.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phan Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 3118/KLGD-H ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng thu được của Phan Văn T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3774g, loại heroine.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-H.CG ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phan Văn T thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Phan Văn T đã có hành vi mua chất ma túy của đối tượng không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng về sử dụng. Trọng lượng ma túy mà Phan Văn T cất giấu được giám định có khối lượng 0,3774g, sau khi phục vụ giám định còn lại khối lượng 0,2885g, loại heroine (theo kết luận giám định số 3118/KLGD-H ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này là hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

...”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên có xem xét, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho T do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không triệu tập tham gia tố tụng, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3774g, loại heroine, sau khi phục vụ giám định còn lại khối lượng 0,2885g; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Cần Giờ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ ngày 04/8/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ ;
- UBND xã Long Hòa, huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Phúc

